

BÀI ÔN SỐ 1

PHẦN I.

Bài 1: Đọc và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 8

Anh Nam là bác sĩ. Anh đang công tác tại khoa Nội tổng hợp của Bệnh viện Bạch Mai, bệnh viện tuyến trung ương uy tín tại Hà Nội.

Công việc của anh bắt đầu từ rất sớm, thường từ 7 giờ sáng. Mỗi ngày làm việc, anh Nam khám cho khoảng 45 - 60 bệnh nhân, bao gồm cả *bệnh nhân ngoại trú* đến khám định kỳ và bệnh nhân *điều trị nội trú* cần theo dõi, điều trị dài ngày. Ngoài việc trực tiếp thăm khám, anh còn thực hiện chẩn đoán bệnh, kê đơn thuốc, theo dõi diễn biến sức khỏe và tư vấn cho bệnh nhân về chế độ ăn uống, sinh hoạt phù hợp. Anh Nam cũng thường xuyên tham gia hội chẩn với đồng nghiệp trong những ca bệnh phức tạp. Do đặc thù của khoa Nội, anh phải đối mặt với nhiều bệnh lý khác nhau như tim mạch, huyết áp, tiểu đường và bệnh hô hấp. Có những ngày, anh phải trực đêm hoặc làm thêm giờ khi bệnh viện quá tải.

Dù công việc áp lực nhưng anh Nam luôn tận tâm với nghề. Với anh, việc cứu chữa và chăm sóc sức khỏe cho người bệnh là trách nhiệm và niềm tự hào lớn nhất của mình.

Câu 1: Anh Nam làm nghề gì?

- A. bác sĩ B. y tá C. điều dưỡng D. kĩ thuật viên

Câu 2: Anh Nam làm việc ở đâu?

- A. Bệnh viện đại học Y Hà Nội C. Bệnh viện Nội tiết
B. Bệnh viện Bạch Mai D. Bệnh viện Thanh Nhàn

Câu 3: Hàng ngày, công việc của anh Nam thường bắt đầu từ mấy giờ?

- A. 6 giờ B. 6 giờ 30 C. 7 giờ D. 7 giờ 30

Câu 4: Mỗi ngày, anh Nam khám cho bao nhiêu bệnh nhân?

- A. khoảng 40 - 60 bệnh nhân C. khoảng 45 - 65 bệnh nhân
B. khoảng 45 - 56 bệnh nhân D. khoảng 45 - 60 bệnh nhân

Câu 5: Cụm từ "*bệnh nhân ngoại trú*" được hiểu là:

- A. Người bệnh đến khám, điều trị nhưng không phải nằm viện.
B. Người bệnh đến khám, điều trị nhưng phải nằm viện.
C. Người bệnh phải phẫu thuật và ở viện theo dõi.
D. Người bệnh được chuyển từ bệnh viện khác đến điều trị.

Câu 6: Cụm từ nào sau đây gần nghĩa với cụm từ "*điều trị nội trú*"?

- A. chữa bệnh tại bệnh viện C. chữa bệnh tại nhà
B. khám bệnh định kỳ D. chữa bệnh tại cơ quan

Câu 7: Bài đọc nhắc đến những căn bệnh nào sau đây?

- A. tim mạch, xơ gan, tiểu đường, hô hấp
B. tiền đình, huyết áp, tiểu đường, hô hấp
C. tim mạch, huyết áp, tiểu đường, hô hấp
D. tim mạch, huyết áp, tiểu đường, suy thận

Câu 8: Nội dung chính của bài đọc trên là gì?

- A. Giới thiệu về công việc hàng ngày của bác sĩ Nam.
B. Giới thiệu về cuộc sống của gia đình bác sĩ Nam.
C. Giới thiệu về bệnh viện Bạch Mai, nơi bác sĩ Nam làm việc.
D. Giới thiệu về một số căn bệnh mà bác sĩ Nam quan tâm.

Bài 2: Đọc và trả lời các câu hỏi từ 9 đến 15

Theo nhận định của chuyên gia khí tượng, tháng 2/2026 là giai đoạn chuyển mùa rõ rệt, thời tiết trên cả nước có sự phân hóa giữa các khu vực.

Miền Bắc chịu ảnh hưởng rõ nhất bởi các đợt không khí lạnh tăng cường, gây rét vào đầu và giữa tháng. Nhiệt độ trung bình phổ biến từ 14 đến 22 độ C, vùng núi cao có nơi dưới 10 độ C. Trời nhiều mây, độ ẩm cao, thường xuất hiện mưa nhỏ, mưa phùn và sương mù vào sáng sớm, ảnh hưởng đến giao thông và sinh hoạt.

Tại miền Trung, thời tiết tương đối ổn định hơn, mưa giảm rõ rệt so với tháng trước. Nhiệt độ dao động từ 20 đến 27 độ C. Khu vực ven biển cần *để phòng* gió mạnh và sóng biển ở mức trung bình.

Nam Bộ bước vào cao điểm mùa khô, trời nắng nhiều, ít mưa, nhiệt độ phổ biến từ 26 đến 34 độ C. Cuối tháng có khả năng xuất hiện nắng nóng cục bộ. Người dân cả nước cần chú ý bảo vệ sức khỏe, phòng chống các bệnh theo mùa và thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để chủ động trong sản xuất và đời sống.

Câu 9: Khu vực nào chịu ảnh hưởng rõ nhất của không khí lạnh trong tháng 2/2026?

- A. Nam Bộ B. Miền Trung C. Miền Bắc D. Tây Nguyên

Câu 10: Nhiệt độ trung bình ở miền Bắc trong tháng 2/2026 là bao nhiêu?

- A. 10 - 15°C B. 14 - 22°C C. 20 - 30°C D. 25 - 34°C

Câu 11: Trong tháng 2/2026, Nam Bộ chủ yếu có kiểu thời tiết nào?

- A. mưa nhiều, ít nắng C. nắng nóng, ít mưa
B. lạnh, mưa kéo dài D. mưa phùn, gió nhẹ

Câu 12: Giao thông ở miền Bắc có thể bị ảnh hưởng trong tháng 2/2026 chủ yếu do yếu tố nào?

- A. nắng nóng, oi bức
- B. mưa rào, sương muối
- C. mưa phùn, sương mù
- D. mưa phùn, sương muối

Câu 13: Thời tiết miền Trung trong tháng 2/2026 được dự báo như thế nào?

- A. mưa lớn kéo dài
- B. ít mưa, khá ổn định
- C. nhiệt độ rất thấp
- D. thường xuyên có bão

Câu 14: Cụm từ “*để phòng*” ở đoạn 3 được hiểu là:

- A. Chuẩn bị trước để tránh hoặc giảm tác hại có thể xảy ra.
- B. Cần trọng quan sát tình hình mà chưa có hành động cụ thể.
- C. Chờ đợi sự việc xảy ra rồi mới xử lý.
- D. Bỏ qua nguy cơ vì cho rằng không quan trọng.

Câu 15: Nội dung chính của bài đọc trên là gì?

- A. Bản tin dự báo thời tiết tháng 2/2026 trên cả nước.
- B. Nguyên nhân hình thành các đợt không khí lạnh trong tháng 2/2026.
- C. Bản tin dự báo thời tiết tháng 2/2026 cho 1 số khu vực.
- D. Ảnh hưởng của thời tiết tháng 2/2026 đến sức khỏe con người.

PHẦN II

Bài 3. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 16 -23

Để bảo vệ sức khỏe răng miệng, lời khuyên tốt nhất dành cho bạn là hãy xóa bỏ những món ăn đầy hấp dẫn nhưng cũng rất nguy hiểm ra khỏi đầu bạn. Đó là những món ăn vặt nhiều dầu mỡ và tinh bột, bởi chúng sẽ ngấm ngấm đục khoét và làm hỏng vẻ đẹp của răng bạn. Hãy thường xuyên ăn các loại thực phẩm như: cà rốt, cà chua, cần tây, rau cải, rau diếp cá... tất cả chúng đều rất tốt cho việc bảo vệ sức khỏe răng miệng của bạn. Hãy để những thực phẩm này nằm trên bàn các bữa ăn trưa và tối của bạn, chất xơ và vitamin trong tất cả thực phẩm này rất tốt, chúng đẩy lùi được mảng bám tích tụ trên răng bạn, làm sạch và giúp bạn có hơi thở thơm tho hơn. Hãy thay những gói bim bim mà bạn hay ăn buổi tối thành món trái cây là táo và mía. Hai loại trái cây này thực sự rất tốt cho việc nuôi dưỡng và duy trì một hàm răng chắc khỏe. Chất xơ chứa trong táo và mía có tác dụng làm sạch răng, nhất là mía, khi bạn thực hiện hoạt động nhai, phần xác mía sẽ được di chuyển liên tục quanh răng, chà đi chà lại răng bạn, nhờ vậy những mảng bám xung

quanh thành răng sẽ từ từ được loại bỏ dần, răng bạn sẽ trở nên trắng đẹp và tạo được mùi thơm trong khoang miệng.

(Theo nhakhoaquoctevietduc.vn)

Câu 16. Những món ăn nào không tốt cho sức khỏe răng miệng?

- A. Hoa quả
- B. Cà rốt
- C. Những món ăn vặt nhiều dầu mỡ và tinh bột.
- D. Rau xanh

Câu 17. Để bảo vệ sức khỏe răng miệng, chúng ta nên ăn những thực phẩm nào?

- A. cà rốt, cà chua, cần tây, rau cải, rau diếp cá.
- B. Gạo, ngô, khoai.
- C. Thịt, cá, trứng.
- D. Vitamin.

Câu 18. Tác dụng của chất xơ và vitamin đối với răng miệng là gì?

- A. Giúp răng không bị sâu.
- B. Giúp tăng mảng bám tích tụ trên răng.
- C. Giúp bạn làm sạch răng và có hơi thở thơm tho hơn.
- D. Đẩy lùi các bệnh.

Câu 19. Buổi tối, chúng ta nên sử dụng thực phẩm nào thay cho bim bim?

- A. hoa quả
- B. táo và mía
- C. bánh kẹo
- D. nhiều loại trái cây

Câu 20. Tại sao mía lại có tác dụng làm sạch răng?

- A. Vì khi thực hiện hoạt động nhai, xác mía sẽ chà đi chà lại răng.
- B. Vì mía chứa nhiều a xít.
- C. Vì mía có nhiều vitamin.
- D. Vì mía không có nhiều chất xơ.

Câu 21. Theo đoạn viết, khi nào răng của bạn sẽ trở nên trắng đẹp và tạo được mùi thơm?

- A. Khi bạn ăn mía hàng ngày
- B. Khi mảng bám xung quanh thành răng được loại bỏ
- C. Khi bạn chà răng nhiều lần trong ngày
- D. Khi bạn ăn nhiều đồ ngọt

Câu 22. Chủ đề của đoạn viết trên là gì?

- A. Thực phẩm tốt cho sức khỏe.
- B. Thành phần dinh dưỡng trong táo và mía.
- C. Đồ ăn vặt.
- D. Thói quen ăn uống để có hàm răng chắc khỏe.

Câu 23. Thông tin nào SAI trong các thông tin sau?

- A. Cà rốt, cà chua, ..là thực phẩm tốt cho răng miệng
- B. Cà rốt, cà chua, ..là thực phẩm có nhiều vitamin
- C. Những mảng bám xung quanh thành răng sẽ từ từ được loại bỏ khi bạn nhai mía
- D. Đoạn viết khuyên chúng ta nên ăn bìm bìm vào buổi tối

Bài 4. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 24 - 30

Trải qua hàng nghìn năm văn hiến, qua những sự đổi thay của thời đại, **bạt ngàn** trang phục ra đời, các một quần áo thay đổi theo thời gian nhưng tà áo dài truyền thống của Việt Nam vẫn còn đó. Hơn trăm năm Pháp đô hộ, hơn một nghìn năm chịu ách thống trị của phương Bắc, áo dài đã hòa quyện vẻ đẹp của nền văn hóa phương Đông và phương Tây. Áo dài đã trở thành “quốc phục” của Việt Nam.

Áo dài có đặc trưng là ôm sát lấy cơ thể, cổ cao và có chiều dài chấm gót chân. Áo dài được xẻ nhẹ nhàng hai bên hông, tuy kín đáo nhưng vẫn toát lên được vẻ quyến rũ, gợi cảm. Màu sắc áo dài cũng rất đa dạng, áo dài truyền thống xưa chủ yếu là đỏ, đen, trắng và theo thời gian, áo dài có nhiều sự thay đổi về màu sắc hơn. Đa dạng trong sắc màu, ngoài màu đỏ thì màu hồng, vàng cũng được yêu thích hơn cả, đặc biệt khi Xuân sang.

Áo dài là trang phục dành cho mọi lứa tuổi, không phân biệt giới tính. Không chỉ phụ nữ mới mặc áo dài mà nam giới cũng có những thiết kế áo dài riêng. Các em nhỏ trong ngày Tết hay những ngày dạo phố cũng được sở hữu một tà áo dài thật đáng yêu.

Câu 24. Từ “**bạt ngàn**” ở dòng thứ nhất có thể được hiểu là ...

- A. Ít
- B. Nhiều
- C. Tương đối
- D. Đông

Câu 25. Áo dài của Việt Nam đã được tiếp xúc với nền văn hóa nào?

- A. Phương Bắc
- B. Pháp
- C. Phương Tây
- D. Phương Đông và phương Tây

Câu 26. Đặc điểm của áo dài là ...

- A. Ôm sát cơ thể

- B. Không quá ôm cơ thể
- C. Hai tà áo không bằng nhau
- D. Không có cổ áo

Câu 27. Màu sắc chủ yếu của áo dài truyền thống xưa là màu nào?

- A. Đa dạng màu sắc
- B. Đỏ, đen, trắng
- C. Đỏ, hồng, vàng
- D. Nhiều hoa văn

Câu 28. Theo đoạn viết, khi Tết đến Xuân về, màu sắc nào của áo dài được người Việt yêu thích hơn cả?

- A. đen, trắng
- B. đỏ, hồng, vàng
- C. ghi, xanh
- D. xanh, tím

Câu 29. Áo dài là trang phục dành cho đối tượng nào?

- A. Mọi lứa tuổi
- B. Phụ nữ
- C. Nam giới
- D. Trẻ em

Câu 30. Thông tin nào SAI trong các thông tin sau?

- A. Áo dài truyền thống xưa chủ yếu là đỏ, đen, trắng
- B. Áo dài ngày nay rất đa dạng về màu sắc, đặc biệt là khi Tết đến.
- C. Áo dài là trang phục chỉ dành cho phụ nữ.
- D. Áo dài đã trở thành “quốc phục” của Việt Nam.